TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** **Bản án số: 56/2026/HSST** **Ngày: 31/3/2026**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HS, ngày 09/3/2026 đối với bị cáo sau:

Họ và tên:**Trần Xuân Ng**; tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1960, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Tổ 9, phường Pl, tỉnh Gia Lai

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Tổng đại lý Pleiku 2 - Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

Cha: Trần Đ (đã chết).

Mẹ: Bùi Thị L (đã chết).

Vợ: Phạm Thu Hg; Sinh năm: 1976 (đã ly hôn).

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 1995 và năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Xuân Ng bị tạm giữ từ ngày 15/9/2025 đến ngày 24/9/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

-Bị hại:

+ Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ xx; Địa chỉ: 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tú A và Nguyễn Phan Sơn H; Địa chỉ: Văn phòng Tổng đại lý, số 79 Nguyễn Tất Thành, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Phan Duy L, sinh năm 1960; địa chỉ: 633 Trần Phú, xã B Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Ông Nông Văn Dg, sinh năm 1980; địa chỉ: 370/49/06 Phạm Văn Đồng, tổ 4, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Trương Tiến S, sinh năm 1970; địa chỉ: 4/4 Đặng Trần Côn, tổ 3, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983; địa chỉ: 338/41 Trường Chinh, phường HP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1975; địa chỉ: 14 Phan Đăng Lưu, tổ 1, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: 83/52 đường 17/3, tổ 4, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: 205/2 Trần Quý Cáp, phường DH, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1966; địa chỉ: 205/2 Trần Quý Cáp, phường DH, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Trần Diệu L, sinh năm 1995; địa chỉ: D7.06 Chung cư XX, khu phó 59, phường TH, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2009, Công ty XX ký hợp đồng số 177719, tuyển dụng Trần Xuân Ng vào vị trí Tư vấn tài chính, ngày 01/10/2016 Ng được bổ nhiệm làm Trưởng phòng kinh doanh cấp cao. Đến ngày 29/08/2022, Ng tiếp tục ký Hợp đồng tổng đại lý số HĐTĐL/2022-68 để thành lập "Tổng Đại Lý Pleiku 2" với Công ty XX và được bổ nhiệm làm Giám đốc Tổng đại lý. Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm

2023, Ng đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Tham ô tài sản, cụ thể như sau:

*** Đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:** Năm 2016, 2017, 2022 và 2023, Trần Xuân Ng lợi dụng chức vụ Giám đốc Tổng đại lý Công ty XX thông qua hình thức hợp đồng bảo hiểm đã nhận tiền nộp phí bảo hiểm và chiếm đoạt của các khách hàng, cụ thể:

- Ngày 29/7/2016, bà Phạm Thị H đưa cho Ng số tiền 4.600.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, nhưng Ng không đóng dùm mà chiếm đoạt số tiền này của bà Hiền (Bút lục số: 314-364);

- Ngày 21/01/2016, bà Nguyễn Thị Mai T đưa cho Ng số tiền 8.000.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, nhưng Ng không đóng dùm mà chiếm đoạt số tiền này của bà Tuyết (Bút lục số: 248-313);

- Năm 2017 (không nhớ rõ ngày), bà Nguyễn Thị X đưa cho Ng số tiền 20.400.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, nhưng Ng không đóng dùm mà chiếm đoạt số tiền này của bà Xiêm (Bút lục số: 211-248);

- Ngày 04/8/2023, ông Nông Văn Dg chuyển khoản cho Ng số tiền 22.000.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, nhưng Ng không đóng dùm mà chiếm đoạt số tiền này của ông Dương (Bút lục số: 481-544);

- Năm 2021 (không nhớ rõ ngày) và ngày 24/4/2023, ông Trương Tiến S đưa và chuyển khoản cho Ng số tiền 40.300.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, nhưng Ng không đóng dùm mà chiếm đoạt số tiền này của ông Sỹ (Bút lục số: 365-416);

- Ngày 04/10/2022 và ngày 10/9/2023, ông Phan Duy L chuyển khoản cho Ng tổng số tiền 36.600.000 đồng để đóng tiền bảo hiểm, nhưng Ng không đóng dùm mà chiếm đoạt số tiền này của ông Lạp (Bút lục số: 545-604).

Thông qua hình thức hợp đồng bảo hiểm, Trần Xuân Ng đã nhận tổng số tiền 131.900.000 đồng tiền phí bảo hiểm của những người nói trên bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản cá nhân hoặc đưa tiền mặt cho Ng để đóng phí bảo hiểm, nhưng Ng không đóng phí bảo hiểm dùm các bị hại trên mà sử dụng vào mục đích cá nhân, sau khi không có khả năng chi trả thì dùng thủ đoạn gian dối (nói dối là đã đóng phí bảo hiểm rồi để kiểm tra lại) và bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản (Bút lục số: 211-217; 365-372; 481-488, 545-553; 802-824).

*** Đối với tội Tham ô tài sản:** Năm 2009, Trần Xuân Ng được Công ty XX ký hợp đồng tuyển dụng vào làm vị trí tư vấn tài chính và lần lượt bổ nhiệm vào vị trí Trưởng phòng kinh doanh cấp cao và Giám đốc Tổng đại lý với nhiệm vụ giới thiệu, chào bán các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Công ty đến các khách hàng và thu phí bảo hiểm từ khách hàng nộp về cho Công ty. Tiền phí bảo hiểm được khách hàng nộp cho Công ty thông qua tư vấn tài chính (theo quy định của Công ty khi khách hàng nộp bằng tiền mặt thì phải có phiếu thu do Công ty XX phát hành, nếu khách hàng đóng bằng hình thức chuyển khoản thì phải nộp vào tài khoản của Công ty Dai-Ichi).

Khoản tiền mặt thu được từ phí bảo hiểm phải được nộp về Công ty trong thời hạn chậm nhất 02 ngày kèm theo phiếu thu liên 1; nhân viên tư vấn tài chính (bao gồm Tư vấn tài chính, Trưởng phòng kinh doanh, Trưởng phòng kinh doanh cấp cao, Giám đốc Tổng đại lý) không được sử dụng số tài khoản ngân hàng cá nhân để thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng mua bảo hiểm.

Lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được Công ty giao và lòng tin của khách hàng, Trần Xuân Ng đã sử dụng phiếu thu tiền do Công ty cấp phát để thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng, nhưng không chuyển về Công ty mà chiếm đoạt, cụ thể: Khi khách hàng Nguyễn Thị X đến đóng tiền bảo hiểm, Ng đã sử dụng biên lai thu tiền của Công ty theo quy định viết 02 phiếu thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng Nguyễn Thị X thu với tổng số tiền: 41.000.000 đồng (02 phiếu thu tiền ngày 28/01/2022, mỗi phiếu thu là 20.500.000 đồng). Tuy nhiên, sau khi thu tiền của khách hàng, với vai trò là Giám đốc Tổng đại lý Pleiku 2, Ng được Công ty ủy quyền thu số tiền nêu trên và chậm nhất 02 ngày phải nộp về Công ty, nhưng Ng không thực hiện việc nộp tiền về Công ty theo đúng quy định mà sau khi thu được tiền phí bảo hiểm từ khách hàng Nguyễn Thị X, Ng đã chiếm đoạt, gây thiệt hại về tài sản cho Công ty XX (Bút lục số: 249-251; 314-315; 802-824).

Ngày 15/9/2025, Trần Xuân Ng đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội (Bút lục số: 802).

Qua giám định, tại Kết luận giám định số 311/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "Các chữ ký, chữ viết họ và tên "TRẦN XUÂN NGỌC" trên các phiếu thu tiền nêu trên và trên các mẫu so sánh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai thu thập được là do cùng một người ký và viết ra".

Về dân sự:

Đối với số tiền 53.600.000 đồng mà Trần Xuân Ng chiếm đoạt từ tiền bảo hiểm của Nguyễn Thị X, Phạm Thị H và Nguyễn Thị Mai T nộp về qua phiếu thu được cấp phát đúng quy định, Công ty XX đã trích lại phần thu nhập hợp pháp của Ng để khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, phía đại diện của Công ty không yêu cầu nào khác về tài sản đối với Ngọc.

Quá trình điều tra, Trần Xuân Ng đã tác động gia đình bồi thường cho ông Phan Duy L số tiền 36.600.000 đồng, ông Nông Văn Dg số tiền 22.000.000 đồng và ông Trương Tiến S số tiền 40.300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông Lạp, ông Dương và ông Sỹ không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Ngọc. Riêng bà Nguyễn Thị X yêu cầu bị cáo Ng trả lại số tiền 20.400.000 đồng đã bị chiếm đoạt, bị cáo Ng chưa bồi thường cho bà Xiêm. Đến tại phiên tòa thì bà Xiêm đã trình bày tại đơn xin vắng mặt là đã nhận tiền bồi thường đủ và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT -VKS ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trần Xuân Ng về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, theo các điểm c, d khoản 2 Điều 175 và tội *"Tham ô*

tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Ng phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân Ng từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Án dụng: khoản 1 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Ng phạm tội *"Tham ô tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân Ng từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội: Buộc bị cáo Trần Xuân Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2025.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Gia Lai, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Trần Xuân Ng về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, theo các điểm c, d khoản 2 Điều 175 và tội *"Tham ô tài sản"* theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân Ng: Bị cáo đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được Công ty XX giao, ngày 28/01/2022, trên địa bàn phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, Trần Xuân Ng với vai trò Giám đốc Tổng đại lý Công ty XX đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của Công ty XX thông qua việc sử dụng 02 phiếu thu

tiền phí bảo hiểm của khách hàng Nguyễn Thị X với số tiền 41.000.000 đồng nhưng không nộp tiền về Công ty theo quy định mà sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân đã phạm vào tội *"Tham ô tài sản"* theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Bi cáo Ng đã sử dụng danh nghĩa là Giám đốc Tổng đại lý Công ty XX làm cho người bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo, để chiếm đoạt số tiền 131.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ng đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng: *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* và "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức"* được quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[4] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; có thành tích xuất sắc trong công tác; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục để đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về Bồi thường dân sự: Những người bị hại đã nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì.

[6] Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Ng phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân Ng 04 năm tù.

- Án dụng: khoản 1 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Ng phạm tội *"Tham ô tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân Ng 03 năm tù.

- Áp dụng: Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội:

Buộc bị cáo Trần Xuân Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2025.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân Ng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Gia lai.*
- *Viện kiểm sát khu vực 7-Gia Lai.*
- *Công an tỉnh Gia Lai.*
-*Phòng THADS khu vực 7-Gia Lai.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hs.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- GIA LAI
TỈNH GIA LAI
Số: 02/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 05 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Sửa chữa, bổ sung bản án

Căn cứ các Điều 45; 260; 261 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2025/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Gia Lai, tỉnh Gia Lai có lỗi do soạn thảo văn bản nay cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1.Tại dòng thứ 8 từ trên xuống trang 01 của Bản án nêu trên đã ghi: "TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- GIA LAI, TỈNH GIA LAI.

2 Tại dòng thứ 16 từ dưới lên trang 06 của Bản án nêu trên đã ghi: "Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2025."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2025.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia lai.*
- *Viện kiểm sát khu vực 7-Gia Lai.*
- *Công an tỉnh Gia Lai.*
- *Phòng THADS khu vực 7-Gia Lai.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hs.*